TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2023/QĐST-HNGĐ	*Thạch An, ngày 18 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 23 /TLST- HNGĐ ngày 10/5/2023, về việc xin ly hôn giữa:

1.Nguyên đơn: Hà Thị D; Trú tại: Xóm X, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng

2.Bị đơn: Lương Văn H; Trú tại: Xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T, tỉnh Cao Bằng: Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Mạnh H – Giám đốc

Căn cứ vào khoản 3 và 4 điều 147 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa Án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị D; Sinh năm 1997

Trú tại: Xóm X, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Anh Lương Văn H. Năm sinh 1993

Trú tại: Xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về Quan hệ hôn nhân:** Chị Hà Thị D và anh Lương Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. **Về con chung:** Chị Hà Thị D và anh Lương Văn H có 02 con chung tên là Lương Thành Đ (Giới tính Nam) Sinh ngày 07/4/2014 và Lương Gia P (Giới tính Nam) sinh ngày 20/02/2018. Hiện nay cả 02 con chung đang sống chung với anh Lương Mạnh Hùng tại: Xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Sau khi ly hôn:

Anh Lương Văn H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của hai vợ chồng là Lương Thành Đ (Giới tính Nam) Sinh ngày 07/4/2014 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Chị Hà Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của hai vợ chồng là Lương Gia P (Giới tính Nam) sinh ngày 20/02/2018 cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3**.Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Hà Thị D và anh Lương Văn H mỗi người trực tiếp nuôi 01 con chung nên hai vợ chồng không đặt ra việc cấp dưỡng.

2.4**.Về tài sản chung:** Hai vợ chồng có những tài sản chung gồm: 01 ngôi nhà bằng gỗ xây dựng năm 2015; 01 xe máy biểm kiểm soát 11-B1 402-16 giấy đăng ký xe mang tên Lương Văn H; 01 con trâu; Hai vợ chồng có trồng được 02 hec ta cây keo (Cây trồng trên đất của ông Lương Văn D và bà Đàm Thị Bà là bố đẻ của anh Lương Văn H).

Về tài sản chung: Anh Lương Văn H được sở hữu, quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản chung của hai vợ chồng gồm: 01 ngôi nhà bằng gỗ (xây dựng năm 2015); 01 xe máy biểm kiểm soát 11-B1 402-16 giấy đăng ký xe mang tên Lương Văn H; 01 con trâu; 2 hec ta cây keo (Cây trồng trên đất của ông Lương Văn D và bà Đàm Thị B là bố đẻ của anh Lương Văn H).

2.5. **Nợ chung:**

Nợ chung: Hai vợ chồng anh Lương Văn H và chị Hà Thị D có nợ Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện T, tỉnh Cao Bằng theo Hợp đồng tín dụng số sổ như sau: Sổ 6600000719512107 vay ngày 19/01/2021 số tiền 50.000.000đ. Sổ 6600000722632680 vay ngày 06/4/2022 số tiền 50.000.000đ, của anh Lương Văn H và chị Hà Thị D; Địa chỉ: Xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tính đến ngày 6/6/2023 còn nợ tiền gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn) và lãi phát sinh.

Về nợ chung anh Lương Văn H có trách nhiệm trả toàn bộ phần nợ chung của hai vợ chồng vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng C Huyện Thạch An, tỉnh

Cao Bằng tính đến ngày 6/6/2023 số nợ tiền gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn) và lãi phát sinh.

2.6. **Về án phí:** Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa Án.

Chị Hà Thị D và anh Lương Văn H là hộ nghèo của thôn Nặm Nà, xã Kim Đồng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hà Thị D được trả lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn. Xác nhận chị Hà Thị D đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn theo biên lai số: 0001034 ngày 10/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Hai bên đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Thạch An
- UBND xã Kim Đồng
- Tòa án Tỉnh CB
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phan Vũ Hoàng